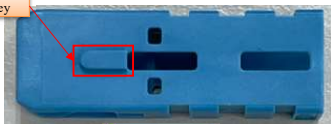


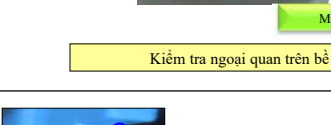



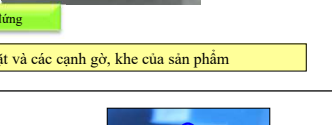
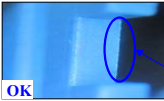
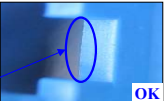
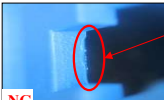

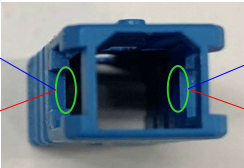

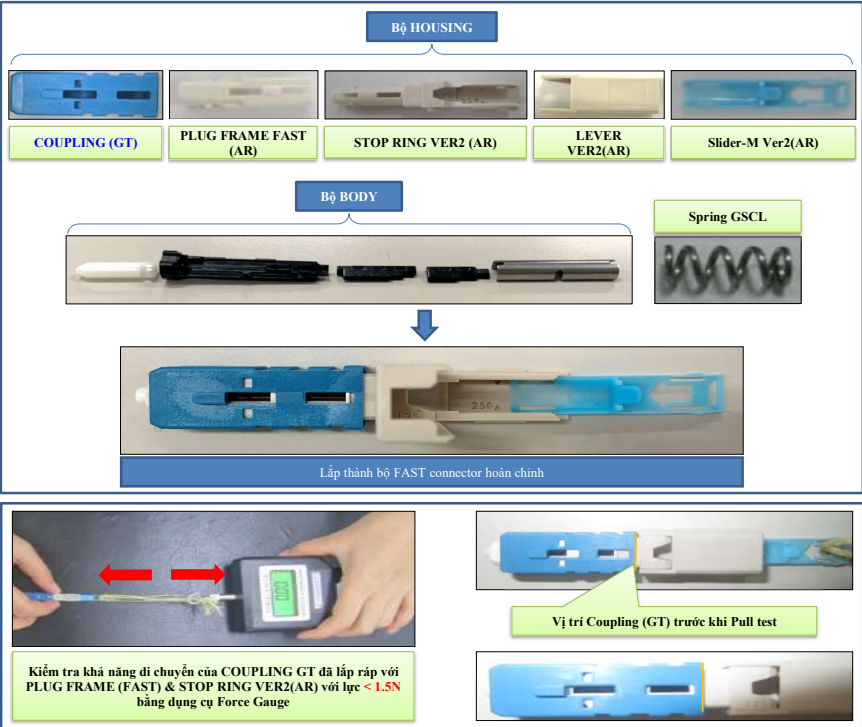


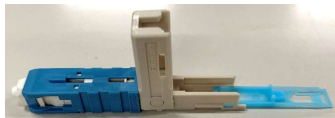
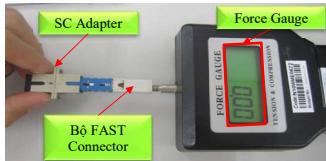


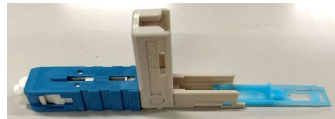
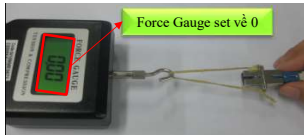
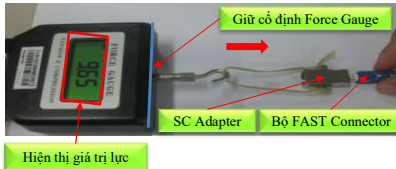
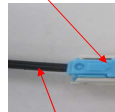

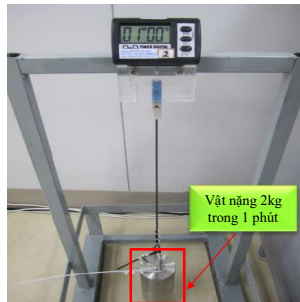


FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD																									
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA																									
Số WI: 000-7-WI-1156		Phiên bản: 3		Trang: 1/4																					
<div><div>1. PHẠM VI ÁP DỤNG/APPLICATION</div><div>Áp dụng cho qui trình kiểm tra vật tư:</div><table><tr><th>Tên</th><th>Bản vẽ</th><th>Màu vật tư</th><th>Số hiệu Cavity</th></tr><tr><td>COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green</td><td>CSVM2-219K3*GN</td><td>Green</td><td>1, 2, 3, 4</td></tr><tr><td>COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue</td><td>CSVM2-219K3*BL</td><td>Blue</td><td>1, 2, 3, 4</td></tr><tr><td>COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green</td><td>CSVM2-219K3*GN</td><td>Green</td><td>5, 6, 7, 8</td></tr><tr><td>COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue</td><td>CSVM2-219K3*BL</td><td>Blue</td><td>5, 6, 7, 8</td></tr></table></div>						Tên	Bản vẽ	Màu vật tư	Số hiệu Cavity	COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green	CSVM2-219K3*GN	Green	1, 2, 3, 4	COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue	CSVM2-219K3*BL	Blue	1, 2, 3, 4	COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green	CSVM2-219K3*GN	Green	5, 6, 7, 8	COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue	CSVM2-219K3*BL	Blue	5, 6, 7, 8
Tên	Bản vẽ	Màu vật tư	Số hiệu Cavity																						
COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green	CSVM2-219K3*GN	Green	1, 2, 3, 4																						
COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue	CSVM2-219K3*BL	Blue	1, 2, 3, 4																						
COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Green	CSVM2-219K3*GN	Green	5, 6, 7, 8																						
COUPLING (GT) with key (PBT)AR*Blue	CSVM2-219K3*BL	Blue	5, 6, 7, 8																						
<div><div>2. NỘI DUNG/CONTENT</div><div>Xem chi tiết các hành động.</div></div>																									
I. Kiểm tra ngoại quan: Đảm bảo 100% hàng xuất FOV không bị lỗi																									
STT	Các bước chính	Nội dung thao tác	Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng																				
1	Kiểm tra ngoại quan	<p>Kiểm tra tất cả các bề mặt của sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">Chú ý lỗi trầy xước tại các vị trí trên bề mặt sản phẩm.Chú ý lỗi nứt, gãy, thiếu nhựa.Chú ý lỗi dính vết dơ, tạp chất.Chú ý lỗi bavia tại các gờ trên bề mặt sản phẩm.Chú ý chiều cao công nhựa. <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none">Vật tư này có 2 màu: Blue, GreenHình minh họa chỉ là màu Blue.	<div><div><div>Key</div></div><div><div>Mặt ngửa</div></div><div><div>Mặt nghiêng phải</div></div><div><div>Công nhựa</div></div><div><div>Mặt đứng</div></div><div><div>Mặt úp</div><div>Số cavity</div></div><div><div>Mặt nghiêng trái</div><div>Logo: Fujikura</div></div><div></div></div> <div>Kiểm tra ngoại quan trên bề mặt và các cạnh gờ, khe của sản phẩm</div>	Mắt thường và Microscope 4X	<p>Phải đảm bảo ngoại quan của sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">Không trầy xước.Không bị nứt, gãy, thiếu nhựa.Không dính tạp chất.Không có vết dơ diện tích ≥ 0.5 mm2 hoặc có nhiều hơn 2 vết dơ diện tích < 0.5 mm2 trên sản phẩm.Công nhựa không cao hơn bề mặt sản phẩm.Chấp nhận thêm các lỗi được ký theo bảng "báo cáo phê duyệt ngoại quan - số F04/EC-Q-QC-PR-08 "																				
2	Kiểm tra lỗi bavia tại 2 cạnh giữ PLUG FRAME (FAST)AR	Chú ý sản phẩm không có bavia trên 2 cạnh như hình bên.	<div><div><div>OK</div></div><div><div>OK</div></div></div> <div><div>NG</div></div> <div><div>NG</div></div> <div></div>	Mắt thường	Đảm bảo không có bavia trên 2 cạnh giữ PLUG FRAME (FAST) AR.																				
BẢO MẬT TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV,KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV.																									

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD					
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA					
Số WI: 000-7-WI-1156		Phiên bản: 3		Trang: 2/4	
STT	Các bước chính	Nội dung thao tác	Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng
II. Kiểm tra chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, số lượng mẫu cần kiểm 1 shot/ Working day					
1	<p>CHECKPOINT 11:</p> <p>Kiểm tra khả năng lắp với PLUG FRAME (FAST)AR, COUPLING (GT), Slider-M Ver2(AR) và STOP RING VER2 (AR).</p>	<p>* Bước 1: Chuẩn bị vật tư lắp ráp bộ FAST connector gồm: 1. Bộ BODY + Lower Body FAS: CFAS2-033*3 + Upper Body A 09(700)&FAS: CFAS2-030*3 + Upper Body B FAS: CFAS2-035*3 + Ceramic ferrule-Adamant: C-01-2905-00 + C Sleeve (S) VN: CFAS2-047*4 2. Bộ HOUSING + Spring GSCL: CSCG2-091*4 + PLUG FRAME (FAST) AR: CSV2M2-178*3 + Slider-M Ver2(AR) : CSV2M2-176*3 + STOP RING VER2 (AR) : CSV2M2-177*3 + LEVER VER2(AR) : CSV2M2-175*3</p> <p>*** Thay thế cho các phiên bản A,B,C...</p> <p>* Bước 2: - Lắp ráp thành bộ FAST connector hoàn chỉnh. Nếu trong quá trình lắp ráp không có bất kỳ nút gãy xảy ra => OK, ngược lại => NG.</p> <p>* Bước 3: - Tiến hành pull test: một tay cầm COUPLING (GT), một tay cầm Force Gauge và kéo về 2 phía như hình bên. Nếu lực làm cho COUPLING (GT) di chuyển < 1.5N => OK, ngược lại => NG</p> <p>* Bước 4: Nếu 2 bước trên OK thì xác nhận OK, ngược lại => NG.</p>		Mắt thường, Force Gauge	<p>- Đảm bảo được STOP RING VER2 (AR) có thể lắp vào PLUG FRAME (FAST) AR, COUPLING (GT), Slider-M Ver2(AR) dễ dàng và không bị nứt gãy.</p> <p>- Đảm bảo COUPLING (GT) có thể trượt dễ dàng khi lắp với PLUG FRAME (FAST) AR & STOP RING VER2 (AR) với lực < 1.5N.</p>
BẢO MẬT		TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV,KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV.			

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD					
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA					
Số WE: 000-7-WI-1156		Phiên bản: 3		Trang: 3/4	
II. Kiểm tra chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, số lượng mẫu cần kiểm 1 shot/ Working day					
STT	Các bước chính	Nội dung thao tác	Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng
2	CHECKPOINT 12: Kiểm tra khả năng lắp với SC Adapter	<p>* Bước 1:</p> <p>- Sử dụng bộ FAST connector để tiến hành kiểm tra khả năng trượt bằng Force Gauge (refer mục II.1).</p> <p>- SC Adapter (code: MICS0120)</p> <p>* Bước 2: Đặt một đầu của bộ sản phẩm vào SC Adapter, đầu còn lại đặt vào Force gauge, và set Force gauge về 0.</p> <p>* Bước 3: Một tay giữ chặt một bên Force Gauge , tay kia đẩy SC Adapter vào bộ sản phẩm cho đến khi COUPLING(GT) trượt và lắp ráp hoàn toàn vào SC Adapter. Force Gauge cho ra giá trị lực nhỏ hơn < 19.6 N => OK, ngược lại => NG.</p>	<div> SC Adapter</div> <div> Bộ FAST Connector hoàn chỉnh</div> <div> SC Adapter Force Gauge Bộ FAST Connector</div> <div> Giữ cố định Force Gauge Hiện thị giá trị lực</div>	Mắt thường, Force Gauge	Đảm bảo COUPLING(GT) sau khi trượt vào SC Adapter, Force Gauge cho ra giá trị lực là < 19.6N.
3	CHECKPOINT 12: Kiểm tra lực tháo ra khỏi SC Adapter	<p>* Bước 1: Dùng bộ Fast Connector hoàn chỉnh ở mục II.1 và tiến hành kiểm tra lực khi tháo sản phẩm ra khỏi SC Adapter.</p> <p>* Bước 2: Đặt một đầu SC Adapter đã gắn sản phẩm Connector vào Force Gauge, đầu còn lại của sản phẩm dùng tay giữ hai bên thân COUPLING(GT) và set Force Gauge về 0.</p> <p>* Bước 3: Một tay giữ chặt một bên Force Gauge, tay kia kéo COUPLING(GT) đến khi trượt khỏi SC Adapter, và Force Gauge cho ra giá trị lực nhỏ hơn < 19.6 N => OK, ngược lại => NG.</p>	<div> SC Adapter</div> <div> Bộ FAST Connector hoàn chỉnh</div> <div> Force Gauge set về 0</div> <div> Giữ cố định Force Gauge SC Adapter Bộ FAST Connector Hiện thị giá trị lực</div>	Mắt thường, Force Gauge	- Đảm bảo COUPLING(GT) sau khi trượt khỏi SC Adapter, Force Gauge cho ra giá trị lực là < 19.6 N.
4	CHECKPOINT 13: Pull Test Khả năng giữ COUPLING(GT) với Plug Frame (FAST) AR	<p>* Bước 1: Dùng bộ Fast Connector hoàn chỉnh ở mục II.1 gắn Clamp M Ver3 ALL (1.6-2.0) CSV2-109*3, Lever Ver2 (AR) CSV2-175*3 và Drop Cable JAS-01009.</p> <p>* Bước 2: Lắp tổ hợp trên với Drop Cable có treo quả cân 2 kg trong 1 phút (hình minh họa), nếu COUPLING(GT) không rời ra khỏi Plug Frame (FAST) AR => OK, ngược lại => NG.</p>	<div>Clamp-M Ver3 ALL (1.6-2.0)</div> <div>PLUG FRAME (FAST) AR lắp</div> <div> Drop Cable</div> <div> LEVER</div> <div> Vật nặng 2kg trong 1 phút</div>	Mắt thường, Force Gauge	- Đảm bảo khả năng giữ COUPLING(GT) với Plug Frame (FAST) AR. Được treo quả cân 2 kg trong 1 phút.
END					
BẢO MẬT TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV.					

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA

STT	Các bước chính	Nội dung thao tác	Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng
1	Đo các kích thước quản lý	Thực hiện đo các kích thước kiểm soát theo yêu cầu bản vẽ: - Checkpoint 1, 2, 6, 24: đo bằng thước kẹp (DC). - Checkpoint 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 14, 21, 22, 23, 25, 26 : đo bằng Microscope (MM).		Thước kẹp và Microscope	- Đảm bảo tất cả các kích thước quản lý nằm trong chuẩn quy định của bản vẽ.

TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV.

LỊCH SỬ THAY ĐỔI

STT	Ngày	Người ban hành	Phiên bản	Nội dung		Lí do thay đổi	Người yêu cầu
				Nội dung cũ	Nội dung mới		
1	9-Apr-24	NT. Nhân	1		Ban hành lần đầu		NTX. Tiên
2	6-Jun-24	NTX. Tiên	2	CSVM2-219J3	1/ Phạm vi áp dụng: Thay đổi bản vẽ mới CSVM2-219K3 2/ Mục III.1. Đổi hình vị trí kích thước số 7	Cập nhật đúng tình trạng bản vẽ	NTX. Tiên
3	4-Oct-24	T.Q.Binh	3	-	- Page 1: Mục I: Phạm vi áp dụng add cột Số hiệu cavity	Cập nhật phạm vi áp dụng cho khuôn mới	T.M.Thông